

# Vấn đề trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với bảo vệ môi trường ở Việt Nam

PGS. TS. HÀ VĂN HỘI

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

- NGÀY NHẬN BÀI: 12/2/2023 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 26/2/2023
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 27/2/2023

**Tóm tắt:** Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có những lợi ích không nhỏ cho nền kinh tế, song cũng tiềm ẩn những thách thức liên quan đến môi trường. Sau hơn 30 năm hiện diện tại Việt Nam, các DN FDI đang xuất lộ những “mảng tối” với số DN FDI vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường tăng lên theo từng năm. Chính vì vậy, việc nâng cao trách nhiệm xã hội của các DN FDI trong việc bảo vệ môi trường là vấn đề đang được quan tâm. Bài viết phân tích thực trạng trách nhiệm của các DN FDI ở Việt Nam đối với môi trường, chỉ ra nguyên nhân và từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của DN FDI đối với bảo vệ môi trường.

**Từ khóa:** DN FDI, trách nhiệm xã hội, môi trường.

Nhìn chung, trong vấn đề bảo vệ môi trường, trách nhiệm của DN không chỉ trong việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, về khai thác tài nguyên mà còn phải chủ động triển khai các giải pháp về đổi mới sáng tạo, về cải tiến công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực để đảm bảo luôn tận dụng và tối ưu hiệu quả việc sử dụng nguyên liệu đầu vào của chu trình sản xuất. Làm tốt nhiệm vụ này sẽ tạo ra lợi ích song hành của cả DN, môi trường và xã hội, vừa giúp DN tối ưu chi phí và lợi nhuận, vừa bảo vệ môi trường,

vừa đưa xã hội tiến vào các thực hành phát triển bền vững.

## 1. KHÁI QUÁT VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trách nhiệm xã hội là một phần quan trọng trong hệ thống tuân thủ của DN, theo đó, DN phải tuân thủ pháp luật, đạo lý kinh doanh, những quy tắc kinh doanh của chính DN... vì những yêu cầu chung của sự tồn tại và phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội. Ngoài việc cam kết của DN đóng góp vào những hoạt động nhằm

**DN PHẢI CÓ Ý THỨC TRÁCH NHIỆM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI. ĐÂY LÀ MỘT KHÍA CẠNH QUAN TRỌNG CỦA TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP (CSR), ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỚC NHỮNG NGUY CƠ TIÊU CỰC PHÁT SINH TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DN.**

nâng cao chất lượng đời sống của người lao động và cho cộng đồng, DN còn phải có ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường sinh thái. Đây là một khía cạnh quan trọng của trách nhiệm đối với xã hội của doanh nghiệp (CSR), đặc biệt là những yêu cầu bảo vệ môi trường trước những nguy cơ tiêu cực phát sinh từ hoạt động kinh doanh của DN. Nhìn chung, trách nhiệm xã hội của DN phản ánh ý thức của DN trước những hoạt động kinh doanh chứa đựng nguy cơ tổn hại đến cộng đồng và môi trường sinh thái.

Chính vì vậy, bảo vệ môi trường là một trong các khía cạnh của CSR. Đối với DN, bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ nền tảng của sự tồn tại và phát triển của bản thân DN. Trách nhiệm xã hội của DN có xu hướng được gắn với trách nhiệm bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của DN là yếu tố vừa ràng buộc, vừa là tự ý thức thực hiện trong quá trình tồn tại và phát triển của DN. Môi trường tồn tại với các yếu tố cân bằng là điều kiện để DN phát triển. Dưới áp lực của cạnh tranh, nhu cầu mở rộng quy mô, tăng năng suất, giảm chi phí hoạt

động, DN vì lợi ích của mình có thể bỏ qua những tiêu chuẩn về môi trường, lạm dụng nguồn tài nguyên, khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên không thể tái tạo được hoặc khai thác quá khả năng phục hồi đối với tài nguyên tái tạo được sẽ dẫn đến cạn kiệt nguồn tài nguyên, từ đó hủy hoại môi trường. Bên cạnh đó, chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh nếu không được DN xử lý trước khi xả thải cũng gây suy thoái, ô nhiễm môi trường. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động kinh doanh của DN cũng có thể làm phát sinh các vấn đề ô nhiễm môi trường thông qua hoạt động nhập khẩu những sản phẩm, hàng hóa không thân thiện với môi trường. Như vậy, nếu không chú ý đến việc duy trì các điều kiện cân bằng, sự tồn tại bền vững của môi trường, DN có thể có những hoạt động thuần túy vì lợi nhuận mà bỏ qua những tác hại đối với môi trường.

Việc nhận thức rõ trách nhiệm của mình và cam kết bảo vệ môi trường sẽ giúp DN có được chiến lược kinh doanh đúng đắn, lâu dài và mang tính bền vững, qua đó, có được lòng tin của khách hàng đối với DN.

Trách nhiệm xã hội về môi trường của DN được thể hiện cụ thể qua những hoạt động, như: tuân thủ pháp luật môi trường, yêu cầu, tiêu chuẩn môi trường; dự báo tác hại với môi trường có thể có, xây dựng phương án, kế hoạch và lập báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý của nhà nước và trên phương tiện thông tin đại chúng; cam kết không khai thác bừa bãi nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường (môi trường

đất, nước, không khí, tiếng ồn...); sử dụng công nghệ, trang thiết bị, nguyên vật liệu sản xuất đúng quy định của pháp luật và theo hướng thân thiện với môi trường; có quy trình xử lý nước thải, chất thải đúng quy định, không xả chất thải rắn, chất thải độc hại ra môi trường; tham gia hoạt động bảo vệ môi trường sinh thái bằng các hoạt động tái đầu tư dự án bảo vệ môi trường.

## 2. THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

### 2.1. Những đóng góp của doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bảo vệ môi trường

Sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, mở cửa thu hút FDI, bên cạnh việc mang đến một phương thức đầu tư kinh doanh mới, có tác động lan tỏa đến các thành phần kinh tế khác của nền kinh tế, khơi dậy các nguồn lực đầu tư trong nước; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thay đổi cơ cấu lao động, khu vực FDI đã có những đóng góp nhất định trong việc bảo vệ môi trường. Cụ thể:

*Thứ nhất*, dòng vốn FDI ngày càng tăng trong các ngành có công nghệ cao và trung bình, cho thấy một FDI thân thiện hơn với môi trường. Bên cạnh đó, khu vực FDI đã tích cực tham gia vào quá trình chuyển giao công nghệ xanh, thực hiện trách nhiệm xã hội, xây dựng và nâng cao nhận thức về nền kinh tế xanh cho người lao động và người tiêu dùng. Đồng thời, các DN FDI có thể chuyển giao những công nghệ xanh tiên tiến, tạo ra tác động lan tỏa tích cực cho các DN ở từng địa phương.

Có thể kể đến đóng góp của một số DN FDI đối với việc bảo vệ môi trường tại Việt Nam như sáng kiến “Zero Waste to Nature” (Không xả thải ra thiên nhiên). Đây là hoạt động đầu tiên trong khuôn khổ dự án Trung tâm Kinh tế tuần hoàn (VCCE) chủ trì bởi Hội đồng DN vì sự Phát triển Bền vững Việt Nam (VBCSD) do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), phối hợp với Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam (“UVN”), Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam (“CCBVL”), và Công ty TNHH Dow Chemical Việt Nam (“Dow”) thực hiện. Là bước đi tiên phong hướng đến nền kinh tế tuần hoàn, sáng kiến Zero Waste to Nature hướng đến 4 mục tiêu: (1) Giải quyết các vấn đề phát sinh từ chất thải nhựa; (2) Xây dựng lộ trình để hình thành và thúc đẩy các mô hình kinh doanh bền vững; (3) Phát triển chuỗi giá trị theo định hướng kinh tế tuần hoàn; (4) Kiến nghị chính sách để tạo điều kiện cho việc triển khai nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam [4]. “Không xả thải ra thiên nhiên” là sáng kiến có ý nghĩa to lớn về mặt xã hội cũng như về kinh tế và rất cần có sự chung tay, đồng hành của Chính phủ, các tổ chức, các DN và cộng đồng, đặc biệt là người dân... cùng nỗ lực hành động, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

*Thứ hai*, các DN FDI đã góp phần đáng kể trong việc cải thiện nguồn nhân lực và

**ĐỐI VỚI DN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CŨNG CHÍNH LÀ BẢO VỆ NỀN TẢNG CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA BẢN THÂN DN.**

**VIỆC NHẬN THỨC RÕ TRÁCH NHIỆM CỦA MÌNH VÀ CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SẼ GIÚP DN CÓ ĐƯỢC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH ĐÚNG ĐẮN, LÂU DÀI VÀ MANG TÍNH BỀN VỮNG, QUÁ ĐÓ, CÓ ĐƯỢC LÒNG TIN CỦA KHÁCH HÀNG ĐỐI VỚI DN.**

công nghệ sản xuất, tạo việc làm, nâng cao khả năng cạnh tranh của Việt Nam, tăng cường xuất khẩu,... Những nỗ lực đó đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam trở thành một quốc gia thu nhập trung bình. Luồng vốn FDI đang đến Việt Nam với chất lượng cao hơn (công nghệ thân thiện với môi trường), nhiều nguồn vốn FDI hơn đến từ các tập đoàn đa quốc gia lớn, phù hợp với chính sách khuyến khích của Việt Nam. Ví dụ, những dự án tại tỉnh Bắc Ninh từ năm 2018 trở lại đây được cấp phép đầu tư mới và tăng vốn đều có công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường, ưu tiên lựa chọn những dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, có công nghệ cao. Lĩnh vực nhiều doanh nghiệp FDI quan tâm đầu tư tại Bắc Ninh là: công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, logistics, giáo dục đào tạo, thương mại - dịch vụ... [9]. Đầu năm 2021, có 6 dự án FDI lớn được Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đầu tư, tất cả đều đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao. Trong đó, có 3 dự án FDI, gồm: Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu bán dẫn United States Enterprise của nhà đầu tư Mỹ, vốn đầu tư 110 triệu USD; Trung tâm Nghiên cứu, Phát triển và Sản xuất Fujikin Đà Nẵng của Công ty TNHH Fujikin International

Nhật Bản, vốn đầu tư 35 triệu USD vào Khu công nghệ cao; Dự án EPE Packaging Việt Nam của nhà đầu tư Nhật Bản, đầu tư vào KCN Hòa Khánh mở rộng, vốn đầu tư 300.000USD[6].

*Thứ ba*, một số DN FDI đã xây dựng và triển khai các dự án hướng tới bảo vệ môi trường. Ví dụ, năm 2010, trước những quan ngại về vấn đề môi trường và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, Canon phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai dự án mới với tên gọi “Canon - Vì một Việt Nam xanh”, góp phần vào chiến dịch bảo vệ môi trường toàn cầu. Đây là một dự án toàn diện, được thực hiện trên nhiều khía cạnh và bằng nhiều biện pháp khác nhau nhằm bảo vệ môi trường và nâng cao ý thức của cộng đồng về môi trường. Các chương trình trong dự án “Canon - Vì một Việt Nam xanh” trải dài suốt năm 2010, bao gồm chương trình “Đổi sách cũ lấy túi thân thiện môi trường”, góp phần tuyên truyền hạn chế sử dụng túi nilon; dự án trồng rừng phòng hộ tại xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; dự án tuyên truyền bảo vệ môi trường cho các trường tiểu học trong tháng 4; cuộc thi ảnh về môi trường cho giới trẻ “Canon - Lăng kính xanh”.

Hai tập đoàn của Nhật Bản là Sony và Toyota cũng rất tích cực tham gia bảo vệ môi trường. Hiện nay, các sản phẩm điện tử do Sony sản xuất đều không sử dụng chì trong các mối hàn để đảm bảo tính thân thiện môi trường của sản phẩm. Các linh kiện đầu vào được Sony kiểm tra kỹ lưỡng trước khi đưa vào quy trình sản xuất để đảm bảo không có chất độc hại cadmium. Các hợp đồng được ký kết với các “nhà

cung cấp xanh” để có được các linh kiện “sạch”, không chứa các chất độc hại nhằm mục tiêu cuối cùng là những thành phẩm mang nhãn hiệu Sony thân thiện với môi trường. Bên cạnh việc thực hiện quy trình sản xuất “sạch”, Sony còn là một DN luôn hướng đến hoạt động môi trường mang tính cộng đồng. Ngay từ những năm đầu mới thành lập, công ty đã từng bước xây dựng hệ thống ISO 14001, thiết lập các hệ thống quản lý môi trường trong công ty song song với việc tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường bên trong và bên ngoài công ty. Giải thưởng “Phát minh Xanh Sony” được bắt đầu từ năm 2000 và đến nay đã trở thành một giải thưởng uy tín nhất dành cho sinh viên các trường đại học trong cả nước có những nghiên cứu xuất sắc trong lĩnh vực bảo vệ môi trường [1].

Tương tự, TMV - Toyota Việt Nam - luôn chú trọng triển khai các hoạt động nhằm giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng về môi trường trong toàn bộ vòng đời của sản phẩm từ sản xuất đến bán hàng và sử dụng. Chính sách môi trường của TMV được triển khai và đã đem lại hiệu quả: Không có các vi phạm và khiếu nại liên quan đến môi trường; giảm thiểu các chỉ số về lượng phát thải khí CO<sub>2</sub>, chất thải, lượng tiêu thụ nước và chất hữu cơ dễ bay hơi.

## 2.2. Một số hạn chế trong việc bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài

Bên cạnh những đóng góp tích cực vào hoạt động bảo vệ môi trường, vẫn còn có một số DN vi phạm các quy định bảo vệ môi trường, gây nên những hậu quả nặng nề cho hệ sinh thái và làm giảm tính bền vững của tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Theo kết quả thanh tra của Tổng cục Môi trường tại 28 tỉnh phía Bắc trong các năm 2017, 2018 và 2019 thì tỷ lệ DN FDI vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường tăng lên trong các năm. Cụ thể, năm 2017 có 12/27 DN vi phạm, chiếm tỷ lệ 44,5%; năm 2018 có 14/25 DN vi phạm, chiếm tỷ lệ 56% và năm 2019 là 13/19 DN vi phạm, chiếm tỷ lệ 68% [7]). Những vi phạm quy định bảo vệ môi trường của khu vực DN FDI tập trung vào các khía cạnh:

*Thứ nhất*, sự hiểu biết và ý thức của DN FDI về các yêu cầu trong quy định môi trường chưa cao. Mặc dù hầu hết các DN FDI đều nghiên cứu các yêu cầu pháp lý về bảo vệ môi trường ở Việt Nam trước khi đưa ra quyết định đầu tư thông qua các công ty tư vấn và chính quyền, tuy nhiên, có khá nhiều DN FDI chưa có kế hoạch chuẩn bị ngân sách cho các khoản đầu tư xử lý chất thải sau khi triển khai dự án. Đối với mức độ ô nhiễm mà hoạt động

**LÀ BƯỚC ĐI TIÊN PHONG HƯỚNG ĐẾN NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN, SÁNG KIẾN ZERO WASTE TO NATURE HƯỚNG ĐẾN 4 MỤC TIÊU: (1) GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH TỪ CHẤT THẢI NHỰA; (2) XÂY DỰNG LỘ TRÌNH ĐỂ HÌNH THÀNH VÀ THÚC ĐẨY CÁC MÔ HÌNH KINH DOANH BỀN VỮNG; (3) PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ THEO ĐỊNH HƯỚNG KINH TẾ TUẦN HOÀN; (4) KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỂ TRIỂN KHAI NỀN KINH TẾ TUẦN HOÀN TẠI VIỆT NAM.**



của DN gây ra, phần lớn DN FDI cho rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của họ có thể gây ô nhiễm tới môi trường ở mức độ từ khá đến cao. Tuy nhiên thái độ của các DN này vẫn né tránh, đa số mới chỉ nhận ở mức độ trung bình [12].

*Thứ hai*, phần lớn DN FDI không tuân thủ các cam kết trong việc bảo vệ môi trường. Nước thải vào môi trường mặc dù đã được xử lý nhưng vẫn có nồng độ ô nhiễm cao hơn giới hạn cho phép. Thậm chí có những DN hàng ngày vẫn xả thải trực tiếp ra môi trường mà không áp dụng bất kỳ quy trình xử lý nào. Để giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nhiều DN tuy có hệ thống xử lý chất thải nhưng luôn cố tình vi phạm, dùng thủ đoạn tinh vi, lén lút xả thải trực tiếp ra môi trường. Họ xây dựng hệ thống xả thải bí mật, phức tạp, được nguy trang bằng hệ thống đạt tiêu chuẩn nên rất khó phát hiện, như vụ Công ty trách nhiệm hữu hạn Miwon,...

Hệ quả là tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng ở các lưu vực sông như ô nhiễm nguồn nước ở sông Cầu, sông Nhuệ - sông Đáy và sông Đồng Nai. Hoặc trường hợp Formosa Hà Tĩnh thuộc Tập đoàn Formosa (Đài Loan) với công suất xả thải

12.000m<sup>3</sup>/1 ngày đêm chứa độc tố phenon, xy-a-nua,... kết hợp hy-đrô-xít sắt, tạo thành một dạng phức hỗn hợp (mixel) quá tiêu chuẩn cho phép đã làm hải sản chết hàng loạt dọc bờ biển 4 tỉnh Bắc miền Trung, từ Hà Tĩnh đến Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, thiệt hại to lớn về kinh tế - xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, đời sống người dân.

*Thứ ba*, một số DN FDI không lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định; thực hiện không đúng các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường; không thực hiện đúng thủ tục quản lý chất thải nguy hại theo yêu cầu của các quy định về môi trường; không có giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; hoặc thực hiện không đúng một trong các nội dung của đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt. Một số DN FDI lại thực hiện giám sát chất thải định kỳ không đúng, không đầy đủ theo quy định; kê khai không đầy đủ chất thải nguy hại đã chuyển giao trong chứng từ chất thải nguy hại; tự xử lý chất thải nguy hại khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận,...

*Thứ tư*, nhiều dự án FDI đưa vào dây chuyền công nghệ lạc hậu, chưa tự giác trong việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, như Công ty Vedan tại Đồng Nai, Công ty Tung Kuang tại Hải Dương, Công ty Long Tech tại Bắc Ninh hoặc một loạt dự án FDI lớn, mới được cấp giấy phép đầu tư trong khoảng 4 tháng đầu năm 2023 đều là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường rất cao như dự án hóa chất dệt

**CANON PHỐI HỢP VỚI BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRIỂN KHAI DỰ ÁN “CANON - VÌ MỘT VIỆT NAM XANH”, LÀ MỘT DỰ ÁN TOÀN DIỆN, ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NHIỀU KHÓA CẠNH VÀ BẰNG NHIỀU BIỆN PHÁP KHÁC NHAU NHẪM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ NÂNG CAO Ý THỨC CỦA CỘNG ĐỒNG VỀ MÔI TRƯỜNG.**

**MẶC DÙ HẦU HẾT CÁC DN FDI ĐỀU NGHIÊN CỨU CÁC YÊU CẦU PHÁP LÝ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI ĐƯA RA QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ, TUY NHIÊN, CÓ KHÁ NHIỀU DN FDI CHƯA CÓ KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ NGÂN SÁCH CHO CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ XỬ LÝ CHẤT THẢI SAU KHI TRIỂN KHAI DỰ ÁN; PHẦN LỚN DN FDI KHÔNG TUÂN THỦ CÁC CAM KẾT TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

nhuộm Huanyu (60 triệu USD, cấp phép tháng 1), lớp Advance (214 triệu USD, tháng 2), lớp xe Radian toàn thép ACTR (280 triệu USD, tháng 4) [6]. Ngoài ra, việc các DN FDI khai thác bừa bãi, thiếu quy hoạch các tài nguyên khoáng sản từ dầu khí đến than đá, quặng,... đã và đang gây tổn thất lớn nguồn tài nguyên không tái tạo được của Việt Nam [7].

### **3. NGUYÊN NHÂN DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CHƯA THỰC HIỆN TỐT TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

#### **3.1. Từ phía Nhà nước**

*Thứ nhất*, từ quan niệm cạnh tranh hút vốn FDI càng nhiều càng tốt, dẫn đến sự “dễ dãi” trong việc cấp phép cho các dự án FDI. Bên cạnh đó, sự thiếu năng lực trong thẩm định cấp phép với dự án FDI, cùng với trình độ quản lý đầu tư hạn chế (đặc biệt là với những dự án quy mô lớn, công nghệ phức tạp), cũng như thiếu cơ chế kiểm soát về môi trường đã dẫn tới nhiều vụ việc DN FDI gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Nhiều địa phương vì mục tiêu cạnh tranh trong thu hút FDI, vẫn cấp phép cho các dự án có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường.

*Thứ hai*, hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đầy đủ, thiếu

đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu. Nhiều quy định về môi trường của Việt Nam áp dụng chuẩn của các nước phát triển, song việc thẩm định chỉ mang tính hình thức, tập trung nhiều vào khâu tiền kiểm (nhà đầu tư phải thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện quy trình đầu tư đối với các dự án thuộc diện phải đánh giá tác động môi trường), chưa chú trọng đến hậu kiểm, đồng thời, thiếu chế tài xử lý nghiêm minh. Dẫn đến nhiều dự án khi triển khai đã vi phạm nghiêm trọng quy định về môi trường.

*Thứ ba*, công tác giám sát về môi trường còn lỏng lẻo. Không chỉ nói lỏng tiêu chuẩn về môi trường đối với các dự án FDI mà việc giám sát về môi trường cũng có sự dễ dãi. Các dự án đầu tư cần có tần số quan trắc môi trường ít nhất 4 lần/năm, nhưng hầu hết đều do DN chủ động thuê các đơn vị tư vấn thực hiện. Hoạt động thanh tra, kiểm tra lại theo chương trình đã được báo trước. Việc xử lý vi phạm cũng vô cùng khó khăn, nếu có phạt tiền DN theo quy định thì cũng không đáng kể so với chi phí xử lý ô nhiễm.

#### **3.2. Từ phía doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài**

*Thứ nhất*, các DN FDI đầu tư vào Việt Nam về cơ bản có trình độ công nghệ sản xuất trung bình, tiêu tốn nhiều tài nguyên

**MỘT SỐ DN FDI KHÔNG LẬP BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN THEO QUY ĐỊNH; THỰC HIỆN KHÔNG ĐÚNG CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG; KHÔNG THỰC HIỆN ĐÚNG THỦ TỤC QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI THEO YÊU CẦU CỦA CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG.**

thiên nhiên, lượng phát thải lớn. Tính đến năm 2020, dòng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đến từ các nước phát triển, có nền khoa học công nghệ hiện đại như Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Mỹ, Canada, Nga... còn khá khiêm tốn mà chủ yếu đến từ các nước và vùng lãnh thổ châu Á, như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông, Trung Quốc... Ngoại trừ các đối tác đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản, còn lại về cơ bản có trình độ công nghệ trung bình, hàm lượng công nghệ cao còn rất ít, hiệu quả thấp, chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, ít công nghệ nguồn; nguồn vốn FDI chỉ tập trung ở ngành chế biến, chế tạo, dịch vụ, sử dụng nhiều lao động, vốn lớn nhưng mức độ lan tỏa công nghệ thấp.

*Thứ hai*, nhiều DN FDI có nhận thức chưa đúng đắn về bảo vệ môi trường, đồng thời, chưa tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường khi đầu tư sản xuất, kinh doanh vào Việt Nam. Gần 70% DN FDI cho biết đầu tư vào Việt Nam sẽ tiết kiệm chi phí về môi trường so với đầu tư ở nước họ. Bởi lẽ chi phí xử lý nước thải ngành dệt nhuộm, sắt thép là rất lớn, việc quản lý, giám sát xả thải rất khó, đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao. Vì thế, khi đầu tư tại Việt Nam sẽ tiết kiệm chi

phí 10 - 15% so với đầu tư ở nước họ. Nhiều dự án FDI hiệu quả thấp, chỉ sử dụng tài nguyên và lao động giá rẻ nhưng vẫn nhận được nhiều ưu đãi của các địa phương về giá thuê đất, nước, tài nguyên, thậm chí hạ thấp tiêu chuẩn môi trường đối với dự án thuộc lĩnh vực nhuộm, luyện kim... Vốn FDI góp phần vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam nhưng ô nhiễm môi trường cũng tăng theo, chưa thành nước công nghiệp hóa nhưng vấn đề ô nhiễm môi trường đã rất nghiêm trọng [10].

#### **4. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường của các DN FDI ở Việt Nam là vấn đề đáng báo động. Chính vì vậy, nâng cao trách nhiệm xã hội của các DN FDI đối với việc bảo vệ môi trường là việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết, để làm được điều này, chúng ta cần quan tâm đến các giải pháp chủ yếu sau:

##### **4.1. Về phía Nhà nước**

*Thứ nhất*, tăng cường thông tin, tuyên truyền và giáo dục cho các DN FDI, nhất là lãnh đạo, quản lý DN FDI nhận thức được tầm quan trọng của CSR trong việc sản xuất với bảo vệ môi trường. Làm cho các DN FDI thấy được rằng CSR không chỉ là quy định pháp luật phải tuân thủ mà phải xuất phát từ chính cái tâm của DN, làm cho nó trở thành động cơ chính theo định hướng lâu dài của DN. Từ đó, DN FDI có hành vi đúng trong việc bảo vệ và giải quyết tốt những vấn đề về môi trường, tích cực, tự giác trong các hoạt động bảo vệ môi trường.



*Thứ hai*, không ngừng hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung những quy định, chế tài về bảo vệ môi trường, kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Luật Bảo vệ môi trường có vai trò quan trọng đối với việc điều chỉnh hành vi của các DN trong mối quan hệ với môi trường tự nhiên. Vì vậy, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về môi trường và bảo vệ môi trường chính là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc nâng cao trách nhiệm xã hội của các DN FDI trong bảo vệ môi trường.

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần tiến hành củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức từ trung ương đến cơ sở, từ ngành đến địa phương. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cấp cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở trung ương, tạo điều kiện cần thiết về tổ chức, nhân lực, vật lực, cơ sở vật chất kỹ thuật để cơ quan này đủ sức thực hiện tốt chức năng quản lý môi trường, kết hợp chặt chẽ với việc tư vấn hoạch định các chủ trương, chính sách về phát triển lâu bền, sử dụng hợp lý các loại tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và nguồn lợi thủy sản. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho các địa phương, bao gồm công tác đào tạo cán bộ quản lý nghiệp vụ, hoàn chỉnh hệ thống quản lý môi trường từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã, cơ sở sản xuất...

*Thứ ba*, phát huy vai trò của người dân trong việc phát hiện, tố cáo, khởi kiện đối với hoạt động của các DN FDI vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đây là một giải pháp quan trọng, vì việc vi phạm

pháp luật về bảo vệ môi trường của các DN có liên quan trực tiếp đến cuộc sống của cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí cả tính mạng của họ. Do vậy, cần nâng cao và phát huy vai trò của người dân khi phát hiện các DN FDI vi phạm cần báo với các cơ quan chức năng, để có biện pháp xử lý kịp thời.

*Thứ tư*, các giải pháp về kỹ thuật - công nghệ. Thực hiện giải pháp công nghệ được hiểu là việc áp dụng các thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến, các thiết bị dây chuyền công nghệ sạch vào sản xuất sao cho sử dụng tài nguyên và năng lượng ở mức thấp nhất, thải vào môi trường ít chất thải nhất. Hoạt động bảo vệ môi trường sẽ không có hiệu quả nếu không theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, Chính phủ nên khuyến khích các tập đoàn đa quốc gia đầu tư với các dự án lớn, *ít tác động tiêu cực tới môi trường...* Đồng thời hạn chế thu hút FDI vào các ngành sử dụng nhiều năng lượng, ngành gây ô nhiễm môi trường và cần mạnh tay đối với các dự án có những tác động xấu đến môi trường, vì mục tiêu phát triển bền vững.

*Thứ năm*, phát huy vai trò của các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý, bảo vệ môi trường; xử lý nghiêm các DN vi phạm về bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng thiếu trách nhiệm, thờ ơ và thậm chí có tiêu cực trong khi kiểm tra,

**NHIỀU DỰ ÁN FDI ĐƯA VÀO DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ LẠC HẬU, CHƯA TỰ GIÁC TRONG VIỆC TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

giám sát các DN chấp hành quy định bảo vệ môi trường.

*Thứ sáu*, để giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường, cần tiếp tục hoàn thiện các chính sách, quy định về bảo vệ môi trường theo hướng rõ ràng hơn và ổn định hơn, khắc phục tình trạng văn bản pháp quy thiếu hướng dẫn, ban hành không đúng lúc, hay thay đổi. Khi có sự sửa đổi, bổ sung trong các văn bản pháp quy, các cơ quan quản lý nhà nước cần thông báo cho các DN đầy đủ và kịp thời. Cần xây dựng một hệ thống thông tin chính thức để giúp DN FDI cập nhật thông tin về chính sách và các yêu cầu từ các cơ quan chức năng; đặc biệt là cần tăng cường hiệu lực và hiệu quả thực thi các chính sách về môi trường. Công tác kiểm tra, giám sát cần được thực hiện đồng thời cả cơ chế tiền kiểm và hậu kiểm về vấn đề môi trường đối với các dự án FDI nói riêng cũng như dự án đầu tư nói chung.

*Thứ bảy*, cần xây dựng năng lực quản lý và phát triển hệ thống giám sát môi trường cho phù hợp với các yêu cầu của pháp luật Việt Nam. Không chỉ tăng cường năng lực cho các cán bộ quản lý môi trường của các cơ quan có chức năng quản lý, mà còn cần đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ phụ trách về môi trường ở

các DN. Cần đảm bảo rằng những người được giao nhiệm vụ có đủ kinh nghiệm và năng lực để thực hiện hoạt động quản lý và giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường.

#### 4.2. Về phía các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài

*Thứ nhất*, DN FDI cần thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thương mại nói riêng, tiến tới thay đổi hành vi của DN trong quá trình sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt áp dụng giải pháp công nghệ sạch.

*Thứ hai*, các DN FDI cũng cần tuân thủ các quy định được ghi trong Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đầu tư, tùy theo giai đoạn hoạt động của DN để giảm thiểu tác động môi trường từ các hoạt động đầu tư.

*Thứ ba*, phối hợp với các cơ quan quản lý môi trường để tăng tính hiệu quả cho hoạt động kiểm tra, giám sát cũng là một trong những biện pháp thể hiện trách nhiệm xã hội của các DN FDI đối với môi trường.

*Thứ tư*, DN FDI cần thường xuyên kiểm tra, duy trì, nâng cao chất lượng máy móc, thiết bị nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Đồng thời, có những biện pháp nhằm khuyến khích việc nghiên cứu, phát triển các công nghệ sạch, công nghệ mới tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.

*Thứ năm*, khi triển khai đầu tư tại Việt Nam, các nhà đầu tư phải điều chỉnh dự án để phù hợp với quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường. Thực hiện tất cả các giải pháp để bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị dự án và giai đoạn xây dựng dựa trên các nội dung của

**KHÔNG NGỪNG HOÀN THIỆN, SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG NHỮNG QUY ĐỊNH, CHẾ TÀI VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIÊN QUYẾT XỬ LÝ NGHIÊM NHỮNG HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO MÔI TRƯỜNG.**

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC QUẢN LÝ, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; XỬ LÝ NGHIÊM CÁC DN VI PHẠM VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG; KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG THIẾU TRÁCH NHIỆM, THỜ Ơ VÀ THẬM CHÍ CÓ TIÊU CỰC TRONG KHI KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC DN CHẤP HÀNH QUY ĐỊNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.**

quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường (thiết kế và cài đặt cơ sở môi trường bao gồm cả xử lý nước thải, chất thải nguy hại và chất thải không nguy hại, bụi và khí thải...).

Thứ sáu, việc thực hiện các dự án bảo vệ môi trường như trồng rừng, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, các giải pháp kỹ thuật nhằm xây dựng mô hình thân thiện môi trường như mô hình khu công nghệ cao, tiết kiệm nguồn nguyên liệu, nhiên liệu, sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách hợp lý để có thể đảm bảo mức tiêu thụ thấp, mức tái chế cao, quản lý hiệu quả sản phẩm phụ và chất thải từ sản xuất, đầu tư vào các sản phẩm thân thiện với môi trường, sử dụng nhân sinh thái... là những hoạt động bảo vệ môi trường thiết thực mà DN nên cân nhắc và đầu tư.

Đã đến lúc chúng ta cần phải quan tâm và có những biện pháp tích cực để bảo vệ môi trường. Nâng cao trách nhiệm xã hội của các DN trong việc bảo vệ môi trường là một trong những nội dung cơ bản của mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao dân trí. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu

đang gia tăng trên toàn cầu, phát triển kinh tế để nâng cao đời sống nhân dân phải đi đôi với việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống và coi đó là một trong những mục tiêu cơ bản, quan trọng như mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Ái Lâm, 2020, Giải Nhất giải thưởng DN xanh lần thứ 1. “Ba người lính ngự lâm”. Sài Gòn online, tháng 6. 2020.
- Panasonic Vietnam. 2020. Chính sách môi trường. <https://www.panasonic.com/vn/corporate/sustainability/environment.html#.Xt0BcqZS-00>.
- Phòng quản lý CTR (2014). Báo cáo Thống kê năm 2014, Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Vũ (2007), Sony Việt Nam đoạt giải DN xanh.
- Toyota Việt Nam, 2020. Chính sách môi trường của TMV. Bảo vệ môi trường tại nhà máy. <http://www.toyotavn.com.vn/vi/dong-gop-xa-hoi/moi-truong/bao-ve-moi-truong-tai-nha-may>.
- <https://baodautu.vn/nhieu-du-an-fdi-cong-nghe-cao-chon-da-nang-la-diem-den-d138572.html>
- <https://baotainguyenmoitruong.vn/doanh-nghiep-fdi-xuat-lo-nhung-mang-toi-ve-moi-truong-309691.html> 27/08/2020
- <https://diendandoanhnghiep.vn/doanh-nghiep-fdi-tich-cuc-bao-ve-moi-truong-140614.html>
- <https://scp.gov.vn/tin-tuc/t10136/bac-ninh-uu-tien-cac-du-an-cong-nghe-cao-than-thien-voi-moi-truong.html>
- <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/loi-ich-doanh-nghiep-va-trach-nhiem-voi-moi-truong-72511.htm>
- <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/mo-cua-thu-hut-fdi-va-van-de-moi-truong-67227.htm>
- Đinh Đức Trường, (2015), Quản lý môi trường tại các DN đầu tư nước ngoài (FDI) tại Việt Nam, Kinh tế & Kinh doanh - Tạp chí Khoa học ĐHQGHN,